TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 447/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 20-4-2026
Về việc: "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thanh Nhàn.

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Bà Nguyễn Thị Kim Hồng;

2. Ông Nguyễn Vi Tường Thuỵ.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Cao Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2026, tại Trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh, số 27 đường Thành Thái, phường Diên Hồng, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 748/2025/TLST – HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2025, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 161/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên toà số 127/2026/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Kim H, sinh ngày: 10/02/1970, số CCCD: 079070016658, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, ngày cấp: 12/09/2022. (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: B6/9 ấp 5, xã B, Thành phố H.

- Bị đơn: Bà Huỳnh Mỹ Ch, sinh ngày 23/09/1972, số CMND: 022321748, nơi cấp: Công an Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Địa chỉ: 51B/6 Hồ Thị Kỷ, phường V, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo đơn khởi kiện ngày 22/7/2025 và bản tự khai 08/01/2026, ông Trần Kim H trình bày:

Ông Trần Kim H và bà Huỳnh Mỹ Ch có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số 112, quyển 01/08, ngày 18/07/2008. Trong quá trình chung sống, cả hai xảy ra mâu thuẫn, đã nói chuyện nhiều lần nhưng không còn hoà hợp được. Ông H

và bà Ch đã ly thân từ năm từ năm 2019 đến nay. Nay Ông H đề nghị Toà án giải quyết cho Ông H ly hôn với bà Ch.

Về con chung: Ông H khai không có con chung.

Về nợ chung và tài sản chung: Ông H khai không có tài sản chung và nợ chung.

Bị đơn bà Huỳnh Mỹ Ch vắng mặt trong suốt quá trình toà thụ lý và giải quyết vụ án nên không có lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử, thấy rằng Tòa án thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho các đương sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật, có nộp bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến về vụ án. Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định pháp luật tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời khai của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 112, quyển 01/08, ngày 18/07/2008 của Uỷ ban nhân dân xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông Trần Kim H và bà Huỳnh Mỹ Ch là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ, nay ông Trần Kim H và bà Huỳnh Mỹ Ch là tranh chấp "Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: do bị đơn bà Huỳnh Mỹ Ch cư trú tại 51B/6 Hồ Thị Kỷ, phường Vườn Lài, Thành phố Hồ Chí Minh, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của bộ luật tố tụng dân sự, luật tố tụng hành chính, luật tư pháp người chưa thành niên, luật phá sản và luật hòa giải, đối thoại tại tòa án ngày 25/6/2025 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về tư cách tham gia tố tụng: xét bị đơn bà Huỳnh Mỹ Ch đã được Toà án tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và triệu tập tham gia xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bị

đơn vẫn vắng mặt; Xét đơn xin xét xử vắng mặt của nguyên đơn ông Trần Kim H là hợp lệ nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[4] Xét các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét tại công văn trả lời số 349/UBND của Uỷ ban nhân dân phường Vườn Lài, Thành phố Hồ Chí Minh có nội dung: *"Qua rà soát, Uỷ ban nhân dân phường Vườn Lài, Thành phố Hồ Chí Minh chưa nhận được bất cứ thông tin, đơn thư liên quan đến mâu thuẫn và nguyên nhân phát sinh tranh chấp giữa ông Trần Kim H và bà Huỳnh Mỹ Ch"*. Xét tại bản tự khai của ông Trần Kim H và biên bản không tiến hành hoà giải được, Ông H trình bày trong quá trình chung sống, cả hai xảy ra mâu thuẫn, đã nói chuyện nhiều lần nhưng không còn hoà hợp được. Ông H và bà Ch đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Nhận thấy, quá trình giải quyết vụ án, bà Ch cũng không tham gia hoà giải cũng không trình bày ý kiến điều này thể hiện bà Ch không thiết tha đến việc hàn gắn tình cảm vợ chồng. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định *"Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được"*. Xét thấy vợ chồng không có khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Ông H xin được ly hôn với bà Ch là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu.

[4.2] Về con chung: Không có.

[4.3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông H khai không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu toà án giải quyết.

[5] Về án phí: Ông H chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56 và 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của bộ luật tố tụng dân sự, luật tố tụng hành chính, luật tư pháp người chưa thành niên, luật phá sản và luật hòa giải, đối thoại tại tòa án ngày 25/6/2025;

Căn cứ Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

[1] Về quan hệ vợ chồng: Ông Trần Kim H được ly hôn bà Huỳnh Mỹ Ch.

[2] Về con chung: Không có

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Ông Trần Kim H tự nguyện chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0041306 ngày 24/11/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Trần Kim H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND KV4, TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Phòng THADS KV4, TP.HCM;
- UBND xã Bình Lợi, TP.HCM (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Nhàn

41470.q10.299.2025
2 000041 470105
Trần Kim Hà
23.04.2026 9:30